

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-PT

Ngày: 09 - 02 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hoàng Lâm;  
Ông Nguyễn Đình Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Trúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 79/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trần Phú Minh, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Trần Phú Minh, sinh năm 1978 tại thành phố N, tỉnh K; nơi đăng ký thường trú: 325/28/8 đường B, phường N, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh V; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 05 tiền án (ngày 01/4/1997 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 105/1997/HS-ST; ngày 20/7/1997 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 128/1997/HS-ST; ngày 30/8/2000 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 12 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 1796/2000/HS-PT; ngày 17/6/2009 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 162/2009/HSST; ngày 20/7/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo Bản án số

11/2010/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài các tiền án trên, bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự nào khác, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại. Vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị; không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21 tháng 01 năm 2021, chị Nguyễn Thị Bé T đến Công ty trách nhiệm hữu hạn Lạc Tỷ II (thuộc ấp P, xã Tân P, huyện C, tỉnh Hậu Giang) để xử lý công việc. Trước khi vào xưởng làm, chị T để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus loại 32G, màu trắng đồng trong tủ đồ của công nhân. Đến 18 giờ cùng ngày, chị T xong việc đến nơi để điện thoại thì phát hiện điện thoại đã bị mất nên đã báo cho bảo vệ công ty và đồn Công an khu công nghiệp T.

Quá trình điều tra đã xác minh được: Trần Phú M (là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn Lạc Tỷ II) sau khi tan ca ra về đi ngang xưởng D thấy tủ nhỏ số 7 có khóa, M nghĩ bên trong có tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Minh đi đến ô tủ số 7, giật mạnh ổ khóa làm cánh tủ bung ra, thấy bên trong có 01 điện thoại Iphone 7plus, 32G, màu trắng đồng liền lấy bỏ vào túi quần, đóng cửa tủ lại, đi đến nhà giữ xe tắt nguồn điện thoại rồi đi về nhà. Đến ngày 22 tháng 01 năm 2021, M đi làm bình thường thì bảo vệ Công ty mời đến xem camera ghi hình, lúc này bị cáo thừa nhận hành vi trộm điện thoại và tự nguyện giao trả điện thoại cho chị T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL.ĐGTS ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành A kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, loại 32G, màu trắng đồng có giá trị 10.907.898 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang quyết định:

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Phú M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Phú M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật

chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, bị cáo Trần Phú M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo đúng thời hạn, đúng quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt mà không chứng minh được việc vắng mặt vì lý do bất khả kháng hay do trở ngại khách quan, đồng thời sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận:

Vào ngày 21 tháng 12 năm 2021, sau khi tan ca ra về đi ngang xưởng D, bị cáo thấy tủ nhỏ số 7 có khóa, bị cáo nghĩ bên trong có tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo đi đến ô tủ số 7, giật mạnh ổ khóa làm cánh tủ bung ra, thấy bên trong có 01 điện thoại Iphone 7plus, 32G, màu trắng đồng liền lấy bỏ vào túi quần, đóng cửa tủ lại, đi đến nhà giữ xe tắt nguồn điện thoại rồi đi về nhà. Đến ngày 22 tháng 01 năm 2021, bị cáo đi làm bình thường thì bảo vệ Công ty mời đến xem camera ghi hình, lúc này bị cáo thừa nhận hành vi trộm điện thoại và tự nguyện giao trả điện thoại cho bị hại.

Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác một cách lén lút để tạo cho mình khả năng định đoạt tài sản đã chiếm đoạt, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 10.907.898 đồng; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; bản thân bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội

“Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bản thân bị cáo là người có nhân thân rất xấu, có 05 tiền án chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành xong hình phạt của 05 bản án trước không bao lâu lại tiếp tục phạm tội, chứng minh bị cáo chưa thực sự ăn năn, hối cải đối với những hành vi phạm tội trước đó nên việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Mặt khác, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên căn cứ hướng dẫn tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán của Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Bị cáo vừa là người có nhân thân rất xấu, vừa phạm tội thuộc trường hợp Tội phạm nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Tuy nhiên cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đã xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đồng thời áp dụng mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Mặt khác, xét bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nên cũng không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo kháng cáo nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phú M. Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Phú M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Phú M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Phú M phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Thắng**